

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 24/2/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đại Phi L, tên gọi khác: không; sinh năm: 1989 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân D (Đã chết) và bà Thảo Thị Hồng Ph (tên khác: Vi Thị Ph), bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo được giảm thời hạn phạt tù tổng cộng là 09 tháng, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Đình T - Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

- Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Vi Thị Ph - Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 10/11/2019, khi Bùi Đại Phi L đang đi bộ ở khu vực đội 14, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an huyện Điện Biên phối hợp công an xã Thanh Chấn phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại tay trái của L 01 gói chứa 19 viên Methamphetamine có khối lượng 1,98 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,23 gam. L khai nhận số ma túy trên do L mua của Hoàng Đình T vào buổi sáng cùng ngày tại nhà của Vi Thị Ph thuộc bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với giá 750.000 đ với mục đích để bản thân sử dụng.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSDB ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Đại Phi L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đại Phi L với mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Bùi Đại Phi L gồm: 0,23 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,05 gam, còn lại 0,18 gam và 1,98 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,11 gam, còn lại 1,87 gam; Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 13 giờ ngày 10/11/2019, tại khu vực đội 14, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Bùi Đại Phi L đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy 1,98 gam Methamphetamine và 0,23 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, theo quy định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của L là 2,21 gam tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào điểm i khoản 1 điều 249 Bộ

luật hình sự. Hành vi của L đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm Ph đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm Ph xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm Ph vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Đại Phi L có tội, bị cáo L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, không có tổ chức. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 0,23 gam Heroine và 1,98 gam Methamphetamine vật chứng thu giữ của L là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về những vấn đề có liên quan khác: Bị cáo khai mua ma túy của Hoàng Đình T tại nhà ở của Vì Thị Ph. Qua điều tra không đủ căn cứ chứng minh T đã bán ma túy cho L; Ph không biết việc L mua ma túy tại nhà ở của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, các khoản 1, 4 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đại Phi L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đại Phi L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (10/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,23 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,05 gam, còn lại 0,18 gam và 1,98 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,11 gam, còn lại 1,87 gam thu giữ của Bùi Đại Phi L; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đại Phi L phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2020). Người có nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo; Người có NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc